

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/TT-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nội vụ

Căn cứ Luật Giám định tư pháp số 105/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nội vụ.

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết một số điều của Luật Giám định tư pháp về việc giám định tư pháp trong lĩnh vực nội vụ, bao gồm:

- Tiêu chuẩn giám định viên tư pháp (khoản 2 Điều 10);
- Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc (khoản 3 Điều 18);
- Trình tự, thủ tục tiếp nhận trưng cầu, thực hiện giám định tư pháp; danh mục lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành giám định (khoản 5 Điều 28);
- Thời hạn giám định tư pháp (khoản 2 Điều 30);
- Thành phần hồ sơ và chế độ lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp (khoản 2 Điều 37).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực nội vụ.
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực nội vụ.

Điều 3. Danh mục lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành giám định tư pháp

1. Lao động, tiền lương.
2. Bảo hiểm xã hội trừ vụ việc thuộc thẩm quyền giám định của Bộ Tài chính.
3. Việc làm; An toàn, vệ sinh lao động.
4. Người có công.
5. Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
6. Lĩnh vực nội vụ khác khi có trưng cầu, yêu cầu giám định.

Điều 4. Quy chuẩn chuyên môn áp dụng cho hoạt động giám định tư pháp

Quy chuẩn chuyên môn áp dụng cho hoạt động giám định tư pháp là các văn bản quy phạm pháp luật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, các quy trình, định mức khác được cơ quan có thẩm quyền ban hành trong lĩnh vực nội vụ.

Điều 5. Thời hạn giám định tư pháp

1. Thời hạn giám định tư pháp đối với các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định tư pháp được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.
2. Thời hạn giám định tư pháp tối đa không quá 03 tháng, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này.
3. Thời hạn giám định tối đa là 04 tháng đối với:
 - a) Vụ việc giám định có 01 nội dung trưng cầu thuộc danh mục quy định tại Điều 3 Thông tư này và có tính chất đặc biệt phức tạp hoặc khối lượng công việc đặc biệt lớn hoặc phụ thuộc vào kết quả giám định của cơ quan, tổ chức cá nhân khác có liên quan đến nhiều tổ chức, cá nhân.
 - b) Vụ việc giám định có 02 nội dung trưng cầu trở lên quy định tại danh mục Điều 3 Thông tư này.
4. Việc gia hạn thời hạn giám định tư pháp được thực hiện theo quy định của Luật Giám định tư pháp.

CHƯƠNG II

GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

Điều 6. Tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp

1. Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp có thể được xem xét, bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực nội vụ.

2. Tiêu chuẩn giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực nội vụ tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp được hướng dẫn như sau:

a) Có trình độ đại học trở lên do cơ sở giáo dục của Việt Nam đào tạo hoặc do cơ sở giáo dục nước ngoài đào tạo và được cơ quan có thẩm quyền công nhận để sử dụng tại Việt Nam.

b) Thời gian thực tế 05 năm hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo là tổng số thời gian làm việc ở vị trí việc làm công chức, viên chức không tính thời gian tập sự, thử việc (nếu có) và phù hợp lĩnh vực giám định tư pháp quy định tại Điều 3 Thông tư này.

3. Tiêu chuẩn giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực nội vụ tại điểm c khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp được hướng dẫn như sau:

Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận đã qua khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp.

Điều 7. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp

1. Căn cứ nhu cầu thực tế của hoạt động giám định tư pháp hoặc trên cơ sở đề xuất của tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, thủ trưởng các đơn vị lựa chọn người có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 13 Luật Giám định tư pháp, Điều 6 Thông tư này, lập danh sách gửi Vụ Pháp chế tổng hợp, trình Lãnh đạo Bộ quyết định mở lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp.

2. Vụ Pháp chế chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các khóa bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp.

3. Kết thúc khóa bồi dưỡng, học viên được xác nhận bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp.

4. Vụ Pháp chế có trách nhiệm xây dựng nội dung, chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định tư pháp trình Lãnh đạo Bộ quyết định.

Điều 8. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc

1. Tổ chức thuộc, trực thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục nếu có đủ điều kiện sau đây được xem xét, công nhận là tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc:

- a) Có tư cách pháp nhân;
- b) Có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn ở lĩnh vực chuyên môn hoặc chuyên ngành quy định tại Điều 3 Thông tư này phù hợp với nội dung được trưng cầu, yêu cầu giám định;
- c) Có thời gian hoạt động từ đủ 05 năm trở lên trong lĩnh vực chuyên môn hoặc chuyên ngành quy định tại Điều 3 Thông tư này phù hợp với nội dung được trưng cầu, yêu cầu giám định;
- d) Có đội ngũ người làm công tác chuyên môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc bảo đảm cho việc thực hiện giám định tư pháp.

2. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, người đứng đầu tổ chức thuộc, trực thuộc Bộ, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục nếu có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều này lập danh sách gửi Vụ Pháp chế.

3. Vụ Pháp chế phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra hồ sơ, tổng hợp, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ ra quyết định công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

4. Vụ Pháp chế gửi danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc đến Trung tâm Công nghệ thông tin để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

CHƯƠNG III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TIẾP NHẬN TRƯNG CẦU, THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH, THÀNH PHẦN HỒ SƠ, CHẾ ĐỘ LƯU TRỮ HỒ SƠ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Điều 9. Quy trình thực hiện giám định tư pháp

1. Tiếp nhận hồ sơ trưng cầu giám định tư pháp, đối tượng giám định và tài liệu, đồ vật có liên quan (nếu có).
2. Chuẩn bị thực hiện giám định tư pháp.
3. Thực hiện giám định tư pháp.
4. Kết luận giám định tư pháp.

Điều 10. Tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp

1. Trường hợp trưng cầu giám định tư pháp, yêu cầu giám định tư pháp gửi đến Bộ Nội vụ, Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ phụ trách lĩnh vực được yêu cầu giám định lựa chọn người giám định tư

pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc để trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ phân công người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc hoặc thành lập Hội đồng giám định tư pháp.

2. Trường hợp trung cầu giám định tư pháp, yêu cầu giám định tư pháp được gửi đến tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Bộ Nội vụ

Người đứng đầu tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Bộ Nội vụ tiếp nhận, phân công giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, người có chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp và Quy chế làm việc của đơn vị.

3. Trường hợp trung cầu giám định tư pháp, yêu cầu giám định tư pháp được gửi đến người giám định tư pháp, người giám định tư pháp báo cáo người đứng đầu đơn vị và thực hiện giám định tư pháp theo quy định của pháp luật giám định tư pháp và Thông tư này.

4. Việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ trung cầu, yêu cầu giám định trực tiếp phải được lập thành biên bản theo quy định tại Điều 29 Luật Giám định tư pháp và quy định tại Điều này.

Điều 11. Chuẩn bị thực hiện giám định tư pháp

1. Nghiên cứu hồ sơ, thông tin, tài liệu, đồ vật có liên quan (nếu có) về vụ việc giám định tư pháp

a) Trường hợp cần phải có thêm hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung giám định thì đề nghị người trung cầu, người yêu cầu giám định cung cấp thêm thông tin, tài liệu.

b) Trường hợp từ chối giám định theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Giám định tư pháp thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định trung cầu hoặc yêu cầu giám định phải thông báo cho người trung cầu, người yêu cầu giám định bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Nghiên cứu, áp dụng quy chuẩn chuyên môn để thực hiện giám định.

Điều 12. Thực hiện giám định tư pháp

Hội đồng giám định, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp, thực hiện giám định như sau:

1. Nghiên cứu đối tượng giám định, thông tin, tài liệu có liên quan và đối chiếu với các quy chuẩn chuyên môn để đưa ra nhận xét, đánh giá về nội dung được yêu cầu giám định .

2. Trong quá trình thực hiện giám định, nếu có nội dung mới hoặc vấn đề khác phát sinh thì người thực hiện giám định, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thực hiện giám định phải thông báo ngay bằng văn bản cho người trung cầu giám định biết và thống nhất phương án giải quyết.

3. Xây dựng dự thảo kết luận giám định.

Điều 13. Kết luận giám định tư pháp

1. Căn cứ kết quả thực hiện giám định tư pháp, Hội đồng giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp kết luận đối với từng nội dung yêu cầu giám định cụ thể.

2. Kết luận giám định bao gồm các nội dung theo quy định tại Điều 35 Luật Giám định tư pháp, theo mẫu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 14. Hội đồng giám định tư pháp

1. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan lựa chọn người giám định tư pháp phù hợp với nội dung trung cầu giám định trình Bộ trưởng quyết định thành lập Hội đồng giám định tư pháp.

2. Số lượng thành viên, cơ chế hoạt động của Hội đồng giám định thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Giám định tư pháp và quy định của Chính phủ.

Điều 15. Thành phần hồ sơ và chế độ lưu trữ hồ sơ giám định tư pháp

1. Người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc có trách nhiệm lập hồ sơ giám định theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này bao gồm những tài liệu sau:

- a) Quyết định trung cầu hoặc văn bản yêu cầu giám định;
- b) Biên bản giao nhận hồ sơ trung cầu, yêu cầu giám định;
- c) Quyết định phân công người giám định tư pháp hoặc văn bản cử người thực hiện giám định; Văn bản từ chối giám định (nếu có);
- d) Kết luận giám định tư pháp;
- đ) Tài liệu khác có liên quan đến việc giám định (nếu có).

2. Hồ sơ, tài liệu giám định tư pháp lĩnh vực nội vụ được lưu trữ, bảo quản theo quy định của pháp luật về lưu trữ tài liệu lĩnh vực nội vụ.

3. Hồ sơ giám định tư pháp do cá nhân thực hiện hoặc do tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thực hiện thì có trách nhiệm bàn giao cho cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp lưu trữ theo quy định.

Hồ sơ giám định tư pháp do nhiều tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc hoặc nhiều người giám định thực hiện được bàn giao cho đơn vị được phân công chủ trì lưu trữ theo quy định.

Hồ sơ giám định của Hội đồng giám định được bàn giao cho đơn vị có thành viên là Chủ tịch Hội đồng.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận bàn giao hồ sơ giám định tư pháp có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ theo quy định của pháp luật lưu trữ và theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2026.
2. Thông tư số 18/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.
3. Quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp, quyết định công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, quyết định công nhận tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc được ban hành theo quy định của Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) tiếp tục có hiệu lực.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
2. Vụ Pháp chế là đầu mối tham mưu về công tác giám định tư pháp của Bộ Nội vụ, có trách nhiệm tham mưu cho Bộ Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định Luật Giám định tư pháp.
Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu trình Bộ trưởng thành lập Hội đồng giám định tư pháp.
3. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan kiểm tra hồ sơ để trình Bộ trưởng bổ nhiệm giám định viên tư pháp,

công nhận người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.

4. Trung tâm Công nghệ thông tin có trách nhiệm đăng tải danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cá nhân, tổ chức phản ánh kịp thời về Bộ Nội vụ để xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử của Chính phủ; Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ; Công pháp luật Việt Nam; Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, các Thứ trưởng và các đơn vị trực thuộc, thuộc Bộ;
- Lưu: VT, PC (05 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Huy

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2026/TT-BNV ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nội vụ)

**HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH
TƯ PHÁP BỘ NỘI VỤ**

Số...../KL-HĐGDTP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP Trong lĩnh vực (1)...

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 05 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BLĐT BXH ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nội vụ ;

Căn cứ Quyết định trưng cầu số ngày.....tháng..... năm..... của.....(2)

Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng giám định số ngày.....tháng..... năm.... của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (3)

Kết luận các nội dung yêu cầu giám định như sau:

I. NGƯỜI THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH (4)

II. NGƯỜI TRƯNG CẦU GIÁM ĐỊNH (5)

III. NỘI DUNG TRƯNG CẦU GIÁM ĐỊNH

- Nội dung trưng cầu giám định.
- Phương pháp, các tiêu chuẩn chuyên môn áp dụng thực hiện giám định.
- Thời gian, địa điểm thực hiện việc giám định.

IV. KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

- Về nội dung yêu cầu giám định thứ nhất:

Kết luận rõ ràng, cụ thể về nội dung giám định.

- Về nội dung yêu cầu giám định thứ ... (các nội dung yêu cầu giám định tiếp theo)

Kết luận rõ ràng, cụ thể về nội dung giám định.

Kết luận giám định được hoàn thành vào hồi ...giờ...phút ngày... tháng... năm ...

NGƯỜI GIÁM ĐỊNH (6)

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**NGƯỜI QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP
HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỊNH (7)**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

-
1. Ghi lĩnh vực giám định tư pháp theo Điều 3 Thông tư này.
 2. Ghi rõ: số, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành Quyết định trưng cầu giám định;
 3. Ghi rõ: số, ngày, tháng, năm của Quyết định thành lập Hội đồng giám định.
 4. Ghi họ, tên, chức vụ, đơn vị công tác các thành viên Hội đồng giám định.
 5. Tên cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, họ, tên người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trưng cầu giám định tư pháp; số văn bản trưng cầu giám định hoặc họ, tên người yêu cầu giám định.
Thời gian nhận văn bản trưng cầu giám định tư pháp.
 6. Ký, ghi rõ họ tên của từng thành viên Hội đồng giám định tư pháp.
 7. Người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng phải ký tên, đóng dấu vào bản kết luận giám định tư pháp.

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2026/TT-BNV ngày ... tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nội vụ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

**KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP CỦA GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP
HOẶC NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC/ TỔ CHỨC
GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC**

Trong lĩnh vực (1)...

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 05 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số .../2026/TT-BLĐTĐ ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nội vụ ;

Căn cứ Quyết định trung cầu số ngày.....tháng..... năm..... của.....(2)

Căn cứ Văn bản giới thiệu/ cử người thực hiện giám định: số... ngày... tháng năm.... của ...

Kết luận các nội dung yêu cầu giám định như sau:

**I. CÁ NHÂN/ TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC
THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH**

1. Cá nhân thực hiện giám định

Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác.

2. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thực hiện giám định

Tên tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, địa chỉ.

II. NGƯỜI TRUNG CẦU GIÁM ĐỊNH (3)

III. NỘI DUNG TRUNG CẦU GIÁM ĐỊNH

1. Nội dung trung cầu giám định.

2. Phương pháp, các tiêu chuẩn chuyên môn áp dụng thực hiện giám định.

3. Thời gian, địa điểm thực hiện việc giám định.

IV. KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

1. Về nội dung yêu cầu giám định thứ nhất:

- Kết luận rõ ràng, cụ thể về nội dung giám định.
- Ý kiến khác (nếu có)

2. Về nội dung yêu cầu giám định thứ ... (các nội dung yêu cầu giám định tiếp theo).

- Kết luận rõ ràng, cụ thể về nội dung giám định.
- Ý kiến khác (nếu có)

Kết luận giám định được hoàn thành vào hồi ...giờ...phút ngày... tháng... năm ...

NGƯỜI GIÁM-ĐỊNH TƯ PHÁP(4)

(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA ... (5).../TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH...(6)...

Xác nhận những chữ ký nêu trên là chữ ký của người được cử thực hiện giám định tư pháp.
(Ký tên, đóng dấu)

-
1. Ghi lĩnh vực giám định tư pháp theo Điều 3 Thông tư này.
 2. Ghi rõ: số, ngày, tháng, năm của Quyết định trưng cầu giám định; loại quyết định (trưng cầu giám định bổ sung, giám định lại, giám định lần đầu).
 3. Tên cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, họ, tên người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trưng cầu giám định tư pháp; số văn bản trưng cầu giám định hoặc họ, tên người yêu cầu giám định.
 - Thời gian nhận văn bản trưng cầu giám định tư pháp.
 4. Ký, ghi rõ họ tên của người giám định tư pháp.
 5. Cơ quan quản lý người giám định tư pháp xác nhận những chữ ký của người được cử thực hiện giám định tư pháp.
 6. Người đại diện hợp pháp của tổ chức thực hiện giám định tư pháp phải ký tên, đóng dấu vào bản kết luận giám định tư pháp)

PHỤ LỤC III

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BNV ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định giám định tư pháp trong lĩnh vực nội vụ)

HỒ SƠ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC

Nội dung trưng cầu giám định (ghi tóm tắt nội dung trưng cầu giám định)

.....

Ngày lập.....

Người lập hồ sơ.....

Thành phần hồ sơ.....

THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Số hồ sơ...

Năm.....

STT	TÊN TÀI LIỆU	SỐ TỜ	ĐẶC ĐIỂM TÀI LIỆU (Bản chính/sao)